**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 2**

 **Cách ngôn:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ/Ngày** | **Môn học** | **Tiết PPCT** | **Tên bài dạy** |
| **Thứ Hai****16/9/2023****SÁNG** | ToánT.ViệtT.ViệtHĐTN | 6894 | Các số trong phạm vi 1 000 000**Bài đọc 3:** Vệt phấn trên mặt bàn **Bài đọc 3:** Vệt phấn trên mặt bànSinh hoạt đội + Cổng trường an toàn |
| **CHIỀU** | K.HọcGDTC | 33 | Bài 2. Sự chuyển thể của nước ( Tiết 1)Ôn động tác đi đều hàng doc và vòng bên phải |
| **Thứ Ba****17/9/2023** | Toán T.ViệtT.Việt | 71011 | Các số trong phạm vi 1 000 000 (tiếp theo)**Bài viết 3:** Luyện tập viết đoạn văn về một nhân vật **Nói và nghe:** Trao đổi: Chân dung của em, của bạn |
| **Thứ Tư****18/9/2023****SÁNG** | HĐTNT.ViệtToánLS và ĐL | 51283 | Giữ gìn trường em xanh, sạch, đẹp**Bài đọc** **4:** Những vết đinh Các số trong phạm vi 1 000 000 (tiếp theo)Bài 1. Làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí (tt) |
| **CHIỀU** | Mĩ thuậtĐạo đức | 22 | Bài 1: Đậm, nhạt khác nhau của màu ( Tiết 2)Bài 1: Người lao động quanh em ( Tiết 2) |
| **Thứ Năm****19/9/2023** |  T.ViệtToánLS-DLC.nghệK.học | 139424 | **Luyện từ và câu:** Dấu gạch ngạng Các số có nhiều chữ số Bài 2. Địa phương em (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)Bài 1. Lợi ích của hoa và cây cảnh (Tiết 2)Bài 2. Sự chuyển thể của nước ( Tiết 2) |
| **Thứ Sáu****20/9/2023** |  T.ViệtToánHĐTN | 14106 | **Góc sáng tạo:** Em tuổi gì?Các số có nhiều chữ số (tiếp theo)Tổng kết tuần 2+ Thực hiện giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.  |

 **Tổ trưởng GVCN**

**Huỳnh Thị Mỹ Lệ Võ Thị Thanh Hiền**

**THỨ HAI NGÀY 16 THÁNG 9 NĂM 2024**

**Môn : Toán**

**BÀI 4: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1 000 000 ( Tiết 6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS đọc, viết được các số trong phạm vi 1 000 000

- Nhận biết được 10 trăm nghìn = 1 triệu và viết được số 1 000 000

- Củng cố: 10 đơn vị = 1 chục; 10 chục = 1 trăm; 10 trăm = 1 nghìn

                  10 nghìn = 1 chục nghìn; 10 chục nghìn = 1 trăm nghìn

**2. Năng lực chung**

***-*** Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện các nhiệm vụ học tập.

***-*** Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với thầy cô và bạn bè về các ví dụ thực tế liên quan đến các số trong phạm vi 1 000 000

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Thể hiện tinh thần trách nhiệm trong việc hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

- Các tấm 100 nghìn, thanh 10 nghìn, khối 1 nghìn, tấm 1 trăm, thanh 1 chục, khối lập phương; bảng con

- Một số tờ tiền với các mệnh giá khác nhau

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động : (5p)**- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi "Ai nhanh, ai đúng"+ GV ghi 3 số lên bảng, gọi bạn đọc. Bạn trả lời đúng sẽ đưa câu hỏi tiếp cho các bạn dưới lớp trả lời (có thể đọc hoặc viết số có 6 chữ số theo yêu cầu)+ GV đọc 3 số cho HS viết bảng- GV dẫn dắt HS vào bài học**2. Hoạt động hình thành kiến thức:(10p)**- GV yêu cầu HS lấy tấm 100 nghìn rồi nói: Có một trăm nghìn khối lập phương, yêu cầu HS viết số tương ứng biểu thị số khối lập phương- 10 trăm nghìn còn đọc là gì?Nếu HS không trả lời được, GV giới thiệu: 10 trăm nghìn là 1 triệu và viết là 1 000 000- Số 1 000 000 viết như thế nào?- Yêu cầu HS viết các số 100 000; 200 000; 300 000; ….; 1 000 000 ra bảng con. Các số này được gọi là số tròn nghìn. Vậy số tròn nghìn có đặc điểm gì?- GV lưu ý cách đọc, viết các số có nhiều chữ số**3. Hoạt động Luyện tập- Thực hành: ( 18p)****Bài 1.**a) GV ghi số lên bảng, gọi HS nối tiếp đọc sốb) GV đọc số cho HS ghi bảng con- Nhận xét**Bài 2.**- Gọi HS nêu yêu cầu- Cho HS suy nghĩ, làm nháp- Nhận xét**Bài 3.****-** Cho HS quan sát 4 con lợn của 4 bạn và ghi số tiền của mỗi con lợn b) Yêu cầu HS quan sát và đếm số tiền**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** (2p)- Gọi HS chia sẻ về những điều học được- Dặn HS về nhà tìm hiểu xem người ta dùng các số trong phạm vi 1 000 000 để ghi gì? - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. | - Cả lớp quan sát, chú ý lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu.- HS lấy ra từ bộ đồ dùng tấm 100 nghìn và viết bảng con số 100 000- HS xếp lần lượt 10 tấm thành 10 trăm nghìn- HS trả lời- HS nêu - HS viết và nêu nhận xét về các số tròn nghìn

|  |
| --- |
|  |
|  |  |

- HS nối tiếp đọc số- HS ghi bảng- HS đọc- HS suy nghĩ, làm bài- Chữa bài và nêu cách làm- HS quan sát và ghi số tiền của mỗi con lợn và trả lời câu hỏi- HS quan sát, đếm số tiền và trả lời: Hà đủ tiền mua chiếc ta nghe- HS chia sẻ- Lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( nếu có )**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

 **Môn: Tiếng Việt**

**Tên bài: VỆT PHẤN TRÊN MẶT BÀN Số tiết CT: 8,9**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75 – 80 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn và nội dung, ý nghĩa câu chuyện. Hiểu được đặc điểm của nhân vật Minh trong câu chuyện.

- Thể hiện được giọng đọc phù hợp với nhân vật và tình cảm của nhân vật trong từng thời điểm.

- Bước đầu cảm nhận được những đặc điểm đáng yêu của nhân vật qua ngôn ngữ và các chi tiết miêu tả.

- Bày tỏ được cảm xúc với một số tình tiết trong câu chuyện.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học: trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: tình yêu thương và sự thông cảm dành cho bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK, giấy AO (4 tờ); giấy A4 (20 tờ).

- HS: SGK *Tiếng Việt 4.* tập một, *Vở bài tập Tiếng Việt 4,* tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5p)**- Gọi HS đọc bài: Cái răng khểnh và trả lời câu hỏi thông qua vòng quay may mắn.- GV nhận xét.- GV giới thiệu bài.**2. Hình thành kiến thức mới (19p)****Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**- GV đọc mẫu: Giọng đọc thể hiện được tâm trạng của Minh, lưu ý lời thoại của Minh và cô giáo. Lưu ý nhấn giọng các từ ngữ: cùi chỏ, nhảy chồm, rắc rối, xê ra, ranh giới, lốm đốm...- Bài chia thành mấy đoạn?- Gọi HS nối tiếp nhau đọc 4 đoạn.+ GV phát hiện ra những từ HS đọc còn sai.+ Lưu ý các từ dễ sai: (tuỳ vào địa phương).+ Hướng dẫn HS đọc câu dài.- Gọi HS đọc nói tiếp đoạn lượt 3.+ Kết hợp giải nghĩa từ.- GV mời HS đọc toàn bài**Hoạt động 2: Đọc hiểu**- GV gọi 5 HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi trong SGK.+ Những đặc điểm nào của người bạn mới khiến Minh chú ý?+ Vì sao Thi Ca thường đụng vào tay Minh khi đang viết?+ Minh dùng phấn kẻ một đường chia đôi mặt bàn để làm gì?+ Khi cô giáo cho biết Thi Ca phải vào bệnh viện, Minh đã nhớ lại những gì?+ Câu chuyện muốn nói với em điều gì?+ Qua bài đọc, em học tập điều gì từ bạn Minh?- GV tổ chức theo kĩ thuật mảnh ghép.- GV tổ chức cho HS tự nhận xét, tự đánh giá.**3. Hoạt động luyện tập, thực hành (6p)****Đọc diễn cảm** - GV tổ chức cho HS đọc diễn cảm nhóm 4.+ Lưu ý giọng đọc: HS thay đổi giọng đọc cho phù hợp với các nhân vật.- Tổ chức thi đọc nhóm.- GV nhận xét.**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp** (5p)- Em hãy nêu lại nội dung bài đọc.- Em hãy nói về những điều học được qua bài học.- Các em sẽ làm gì để không mắc lỗi giống bạn Minh?- GV: GDHS tình yêu thương và sự cảm thông, chia sẻ dành cho bạn.- GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.- Chuẩn bị bài: Luyện tập viết đoạn văn về một nhân vật. |   - HS thực hiện.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe. - HS lắng nghe.   - HS trả lời: 4 đoạn- 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn.- HS đọc.- HS đọc.- HS đọc.- HS thực hiện.- HS lắng nghe, tiếp thu.- HS lắng nghe, thực hiện.- HS thi đọc. - Đại diện các nhóm nhận xét.- HS nêu.- HS trả lời.- HS trả lời.- HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

 **Môn: SHĐ +HĐTN Số tiết CT: 2+ 4**

 **Bài: NÓI CHUYỆN DƯỚI CỜ + CỔNG TRƯỜNG AN TOÀN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch lao động trong nhà trường.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

- Cùng chơi Đoán tranh.

- Lập kế hoạch giữ gìn *trường học xanh, sạch, đẹp*.

- Thực hiện giữ gìn *trường học xanh, sạch đẹp.*

**3. Phẩm chất**

*- Chăm chỉ, trách nhiệm:* có ý thức tự lập kế hoạch giữ gìn vệ sinh trường học xanh, sạch, đẹp; có tinh thần làm việc nhóm tích cực và hiệu quả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGV, SGK; Tranh ảnh liên quan chủ đề môi trường.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động** (5p)- GV tổ chức cho HS ổn định hàng ngũ.**2. Hình thành kiến thức mới** (20p)- Nhà trường tổ chức buổi hướng dẫn về những quy định tham gia giao thông an toàn với các nội dung sau: + Giới thiệu cán bộ cảnh sát giao thông đến chia sẻ, hướng dẫn HS tham gia giao thông an toàn.+ Giới thiệu cho HS biết ý nghĩa của việc tuân thủ các quy định về trật tự, an toàn giao thông. + Hướng dẫn HS những quy định tham gia giao thông an toàn, nhấn mạnh một số lưu ý cơ bản cần nhớ:* *Đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông.*
* *Chú ý quan sát khi đợi người thân đón.*
* *Không đi xe dàn hàng 2, hàng 3.*
* *Không nô đùa, chạy đuổi nhau ngoài cổng trường vào giờ tan trường.*
* *Tuân thủ luật giao thông.*

- Tổ chức cho HS thi trả lời câu hỏi tìm hiểu về an toàn giao thông. - Ví dụ các câu hỏi:*+ Câu 1: Theo em, để đảm bảo an toàn khi đi bộ em cần chú ý điều gì?**A. Cùng các bạn đi dàn hàng ngang trên đường để người lái xe dễ quan sát thấy.**B. Đi bộ dưới lòng đường hoặc sát mép đường phía bên phải và luôn chú ý quan sát các phương tiện giao thông.**C. Đi bộ trên hè phố, lề đường hoặc sát mép đường phía bên phải và luôn chú ý quan sát các phương tiện giao thông.* *Câu 2: Em nên chọn mũ bảo hiểm như thế nào để có thể bảo vệ phần đầu của mình?**A. Mũ bảo hiểm của người lớn và đảm bảo chất lượng.**B. Mũ bảo hiểm đảm bảo chất lượng và vừa cỡ đầu của mình.**C. Mũ bảo hiểm nào cũng được, miễn là vừa với cỡ đầu của mình.**Câu 3: Em và bạn em muốn qua đường nhưng quãng đường ấy có nhiều xe cộ đi lại, em làm thế nào để qua đường an toàn?**A. Đứng chờ lúc nào vắng xe sẽ chạy nhanh qua đường.**B. Nắm tay nhau cùng xin đường để qua.**C. Nhờ người lớn dắt qua.* - GV mời một số HS trả lời các câu hỏi trên. Các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến (nếu có). - GV chốt lại đáp án các câu hỏi:*+ Câu 1: đáp án C.**+ Câu 2: đáp án B.**+ Câu 3: đáp án C.* **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp** (5p)- GV cùng học sinh hệ thống lại bài.- GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.- Chuẩn bị bài: Giữ gìn trường em xanh, sạch, đẹp. | - HS lắng nghe và thực hiện.- HS tham gia.- HS thi trả lời câu hỏi.- HS trả lời.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**MÔN : KHOA HỌC . Tiết 4**

**BÀI 2: SỰ CHUYỂN THỂ CỦA NƯỚC ( tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**: HS sẽ:

* Nêu được các thể và sự chuyển thể của nước.
* Vẽ và ghi chú được: sơ đồ sự chuyển thể của nước; sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.

**2. Năng lực**:

***Năng lực chung:***

* *Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào các trò chơi, hoạt động khám phá kiến thức.
* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**:

***.*** *Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

***.*** *Phẩm chất chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.

***.*** *Phẩm chất trách nhiệm*: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**a. Đối với giáo viên:** Giáo án. Các tranh ảnh liên quan đến chủ đề.

**b. Đối với học sinh :** SHS. Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
|  **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN**  |  **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH**  |
| **1. Hoạt động khởi động :** GV cho HS ôn lại các kiến thức đã học ở tiết 1  **-** Em hãy giải thích một số ứng dụng liên quan đến sự chuyển thể của nước- Em hãy giải thích một số ứng dụng liên quan đến sự chuyển thể của nướcHS trả lời – gv nhận xét , bổ sung **2. Hoạt động hình thành kiến thức :** **Hoạt động 1 : Tìm hiểu về vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên**- GV yêu cầu HS quan sát *Sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên* và đọc các thông tin SGK - GV yêu cầu HS tập chỉ trên hình và trình bày vòng tuần hoàn của nước - GV treo sơ đồ, mời hai HS lên chỉ và trình bày vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên, cả lớp nhận xét.- GV đánh giá, nhận xét phần trình bày của HS, tuyên dương các HS trả lời tốt. - GV nhấn mạnh và chốt ý đúng - GV yêu cầu một HS đọc nội dung kiến thức cốt lõi ở cuối trang 12 SGK.**Hoạt động 2 : Vẽ sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên và chơi trò chơi “Tôi là nước”*****Nhiệm vụ 1. Trả lời câu hỏi trắc nghiệm.***- GV tổ chức cho HS bài tập theo hình thức trắc nghiệm:**Câu 1:** Những đám mây hình thành do nước xảy ra hiện tượng nào sau đây?**Câu 2:** Máy sấy tóc làm tóc khô nhanh hơn vì sao?**Câu 3:** Nước có thể chuyển từ thể lỏng sang thể khí thông qua hiện tượng bay hơi. Hiện tượng này có thể được ứng dụng vào việc làm nào trong thực tế?**Câu 4:** Khi làm muối từ nước biển, người dân làm muối dẫn nước biển vào các ruộng muối. Nước biển bay hơi, người ta thu được muối. Theo em, thời tiết như thế nào thì thuận lợi cho nghề làm muối? - GV mời HS trả lời, cả lớp nhận xét.- GV nhận xét, chốt đáp án, tuyên dương các HS trả lời tốt.***Nhiệm vụ 2. Vẽ sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên và chơi trò chơi “Tôi là nước”***- GV yêu cầu HS: *Hãy vẽ sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên theo ý tưởng của em và chia sẻ với bạn.*- GV gọi một số HS lên bảng trình bày sơ đồ đã vẽ, GV và cả lớp cùng chọn ra sơ đồ vẽ đẹp nhất.- GV chữa bài, nhận xét và khen thưởng các HS vẽ và trình bày tốt. **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp :** - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học theo nội dung:- Đọc và chuẩn bị trước bài sau - ***Bài 3: Bảo vệ nguồn nước và một số cách làm sạch nước*** |  | - HS thực hiện theo yêu cầu.- HS thực hiện theo yêu cầu.- HS xung phong lên bảng trình bày: - HS chú ý lắng nghe. - HS chú ý lắng nghe.- HS chú ý quan sát.- HS chú ý lắng nghe. - HS chú ý quan sát, lắng nghe gợi ý. - HS hăng hái xung phong lên bảng trình bày.- HS lắng nghe.- HS chú ý lắng nghe, ghi nhớ.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.- HS chú ý, thực hiện theo yêu cầu của GV. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( nếu có )**

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT( LỚP 4)**

**CHỦ ĐỀ 1: ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ**

**BÀI 1: ÔN ĐỘNG TÁC ĐI ĐỀU MỘT HÀNG DỌC VÒNG BÊN PHẢI (Tiết 3)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Về phẩm chất:**

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2.Về năng lực chung:**

**2.1.Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác đi đều một hàng dọc vòng bên phải trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2.Năng lực đặc thù:**

\*Ôn động tác đi đều một hàng dọc vòng bên phải. Hs thực hiện được khẩu lệnh và cách thức thực hiện động tác và tự sửa sai động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tự giác, tích cực trong tập luyện; Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh động tác đi đều một hàng dọc vòng bên phải, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** |
| **TG** | **SL** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu****1. Nhận lớp****2. Khởi động**.- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... **3. Trò chơi. Làm ngược yêu cầu****II. Hoạt động hình thành kiến thức.****1. Học động tác đi đều một hàng dọc vòng bên phải****2.Hoạt động luyện tập.****2.1.Tập đồng loạt**- Tập động tác theo nhịp đếm chậm và động tác mẫu của GV- Tập theo nhịp hô đếm nhanh, chậm của GV.**2.2.Tập theo tổ nhóm.****2.3.Tập cá nhân****3.Trò chơi** “vòng tròn vui nhộn”**III. Vận dụng**- Thả lỏng cơ toàn thân. - Củng cố hệ thống bài học.- Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.- Xuống lớp. | 5-7’20-22’4-6’ | 1-2L1-2L1-2L1-2L1-2L1-2L | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.- Hỏi về sức khỏe của Hs.- Cô trò chúc nhau.- Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.- GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.- Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.- Cho HS quan sát tranh.- GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.- Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.- Gv quan sát, uốn nắm và sửa sai cho Hs.- Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.- Hs tập theo Gv.- Gv quan sát, sửa sai cho Hs.- Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.- Luyện tập theo khu vực.- Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.- GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi. - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.- Cho Hs chơi thử.- Tổ chức cho Hs chơi.- GV hướng dẫn.- Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.- HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  -Cán sự điều khiển lớp khởi động .- Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.- Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.- Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv. - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.- Hs thay phiên nhau hô nhịp.  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.- Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.- Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.- HS thực hiện thả lỏng- Hs cùng Gv hệ thống lại bài. - HS tập trung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**THỨ BA NGÀY 17 THÁNG 9 NĂM 2024**

**Môn : Toán**

**CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1 000 000 (Tiếp) ( Tiết 7)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Biết phân tích các số (trong phạm vi 1 000 000) theo hàng gồm các hàng: hàng trăm nghìn, hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.

- Viết được các số trong phạm vi 1 000 000 thành tổng các trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị và ngược lại

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, hoàn thành các bài tập, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm tốt, lắng nghe, chia sẻ.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Thể hiện tinh thần trách nhiệm trong việc hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: máy tính, ti vi

**2. Học sin**h: Bộ đồ dùng học toán, bảng con, giấy A4, bút dạ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động : (5p)**- Tổ chức cho HS chơi trò chơi Ai nhanh ai đúng? - GV nêu luật chơi và cách chơi (Đọc số và viết số theo yêu cầu)- Tổng kết, nhận xét, giới thiệu bài**2. Hoạt động hình thành kiến thức:( 8p)**- Yêu cầu HS lấy từ bộ đồ dùng 1 tấm 100 nghìn, 2 thanh 10 nghìn, 3 khối nghìn, 1 tấm trăm, 4 thanh chục và 5 khối lập phương. Yêu cầu viết số- Gọi HS nêu giá trị từng chữ số*Dự kiến TH:* HS không nêu được hoặc nêu chưa đúng*Giải pháp:* GV chỉ, nêu giá trị từng chữ số và cho HS nhắc lại.- Yêu cầu HS lấy ví dụ 1 số có sáu chữ số và nêu hàng của từng chữ số- Gọi HS chia sẻ**3. Hoạt động Luyện tập - Thực hành : (15p)**- Cho HS làm bài tập**Bài 1**- Gọi HS đọc đề bài và phân tích- GV cho HS làm miệng - Lưu ý cách đọc cho HS**Bài 2**a) GV viết 1 số số lên bảng và gọi HS đọc: 235 136; 907 853; 726 408; 918 205; 542 765- Nhận xét, lưu ý HS đọc các số có chữ số 5 (năm/lăm)b) Gọi HS nêu số cho các bạn viết- Nhận xét**4. Vận dụng : (5p)**- Yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 và chia sẻ thông tin**5. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** (2p)- Em học được gì qua bài học?- Dặn HS về xem lại bài và hoàn thiện | **-** HS lắng nghe, thực hiện ra vở nháp- HS thực hiện và viết số ra bảng123145- HS đọc số- HS suy nghĩ, nêu ý kiến- HS lấy ví dụ, tự nêu và nói cho bạn nghe trong nhóm bàn- 2-3 HS nêu trước lớp- 2 HS đọc- HS nêu miệng- HS đọc số- HS nghe, viết bảng con- Nhận xét và phân tích số vừa viết- HS nghe- HS thực hiện theo nhóm- HS đọc- HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( nếu có )**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn: Tiếng Việt**

**Tên bài: LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ MỘT NHÂN VẬT.Số tiết CT: 10**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết được đoạn văn về một nhân vật trong câu chuyện đã nghe, đã đọc.

- Có kĩ năng sửa chữa và hoàn thiện đoạn văn đã viết.

- Thể hiện được cảm nghĩ của bản thân về nhân vật và nội dung câu chuyện.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học: qua hoạt động viết đoạn văn về một nhân vật trong truyện.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: qua việc sử dụng từ ngữ, cách diễn đạt, cách thể hiện nhận xét và tình cảm đối với nhân vật.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm thông qua việc giải các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGV, SGK.

- HS: SGK, Vở BT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5p)**- Mở clip Dế Mèn con. - GV yêu cầu HS nhắc lại dàn ý (cách sắp xếp ý) trong một đoạn văn về một nhân vật.- GV nhận xét.- GV giới thiệu bài.**2. Hoạt động luyện tập, thực hành (25p)****Hoạt động 1: Chuẩn bị viết đoạn văn**- GV cho HS đọc đề bài trong SGK.- GV cho 2-3 HS trình bày lại kết quả tìm ý và sắp xếp ý ở tiết trước (theo quy tắc bàn tay).- GV hướng dẫn tất cả HS đọc thầm lại kết quả.**Hoạt động 2: Viết đoạn văn**-GV yêu cầu HS viết vào vở.- GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình viết.**Hoạt động 3: Giới thiệu, chỉnh sửa bài viết**- GV mời một vài HS đọc đoạn văn của mình, mời các HS khác nhận xét.- GV nhận xét bài làm của HS. - GV đọc và nhận xét.**3. Hoạt động củng cố và nối tiếp** (5p)- GV cùng HS hệ thống những kiến thức đã học.- GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.- Chuẩn bị bài: Chân dung của em, của bạn. | - HS nghe và hát theo- HS nhắc lại.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- HS đọc.- HS trình bày.- HS lắng nghe, thực hiện. - HS viết bài vào vở. - HS đọc. HS khác nhận xét.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe, thực hiện.- HS lắng nghe. - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**Môn: Tiếng Việt**

**Tên bài: CHÂN DUNG CỦA EM, CỦA BẠN Số tiết CT: 11**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nói mạch lạc, truyền cảm, thuyết phục về chủ đề Chân dung của em, của bạn

- Nghe, ghi chép và có ý kiến phản hồi phù hợp về bài nói của các bạn.

- Biết cách trình bày và điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe.

- Có kĩ năng cảm nhận, so sánh về đặc điểm nhân vật trong văn bản văn học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; biết nhìn vào người nghe khi nói.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng PC nhân ái: yêu thương mọi người, tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người, yêu quý động vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGV, SGK.

- HS: SGK, Vở BT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5p)**- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Hoạ sĩ mù với 4 đội chơi.- Luật chơi: Mỗi tổ cử 1 bạn làm hoạ sĩ. Bạn ấy có nhiệm vụ quan sát rồi vẽ lại khuôn mặt của một bạn nam hoặc nữ trong tổ. Trong khi vẽ sẽ dùng khăn bịt mắt. Sau đó cả tổ sẽ đoán tên bạn được vẽ.- GV nhận xét.- GV giới thiệu bài.**2. Hình thành kiến thức mới (10p)****Hoạt động: Nêu cảm nghĩ về đặc điểm của các nhân vật trong những câu chuyện, bài thơ đã học (BT1)**- GV cho HS đọc yêu cầu của BT.- Tổ chức theo kĩ thuật mảnh ghép.- GV tổ chức cho HS nhận xét đánh giá bài nói của nhau.**3. Hoạt động luyện tập, thực hành (15p)****Hoạt động 1: Nói về cách ứng xử của em (BT 2)**- GV gọi HS nêu tình huống.- GV tổ chức cho HS trình bày ý kiến.- Gv nghe và tổng hợp ý kiến, đưa ra nhận xét chung.**Hoạt động 2: Nói về những đức tính mà em thích ở một người bạn (BT 3)**- GV gọi HS nêu tình huống.- GV tổ chức cho HS trình bày ý kiến.- GV nghe và tổng hợp ý kiến, đưa ra nhận xét chung.**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp** (5p)- GV cùng HS hệ thống những kiến thức đã học.- GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.- Chuẩn bị bài: Những vết đinh. | - HS lắng nghe, thực hiện.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe. - HS đọc.- HS lắng nghe, thực hiện.- HS lắng nghe, thực hiện.- HS nêu.- HS trình bày ý kiến.- HS lắng nghe.- HS nêu.- HS trình bày ý kiến.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe, thực hiện.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**THỨ TƯ NGÀY 18 THÁNG 9 NĂM 2024**

**Môn: HĐTN Số tiết CT: 5**

**Tên bài: GIỮ GÌN TRƯỜNG EM XANH, SẠCH, ĐẸP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch lao động trong nhà trường.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

- Cùng chơi Đoán tranh.

- Lập kế hoạch giữ gìn *trường học xanh, sạch, đẹp*.

- Thực hiện giữ gìn *trường học xanh, sạch đẹp.*

**3. Phẩm chất**

*- Chăm chỉ, trách nhiệm:* có ý thức tự lập kế hoạch giữ gìn vệ sinh trường học xanh, sạch, đẹp; có tinh thần làm việc nhóm tích cực và hiệu quả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGV, SGK; Tranh ảnh liên quan chủ đề môi trường.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động** (5p)- GV mở cho học sinh nghe bài hát *Giữ gìn vệ sinh trường lớp*.- GV đặt câu hỏi: *Bài hát đã gửi tới các em thông điệp gì?* - GV nhận xét, chốt đáp án*: Bài hát thể hiện ý thức giữ gìn vệ sinh chung trong lớp học cũng như ở trong trường học của các bạn nhỏ.*- GV giới thiệu bài. **2. Hình thành kiến thức mới** (20p)**Hoạt động 3: Cùng chơi *Đoán tranh.*** - GV chia lớp thành các nhóm để cùng chơi trò chơi.- GV giới thiệu trò chơi *Đoán tranh* và phổ biến luật chơi như sau: + Dán các bức tranh về những khu vực trong trường học lên bảng. GV mở một mảnh ghép ở từng tranh. Các nhóm đoán xem đó là khu vực nào trong trường học.+ Các nhóm rung chuông giành quyền trả lời. Nhóm nào rung chuông nhanh nhất sẽ được trả lời trước.+ Nhóm đoán đúng nhiều khu vực nhất là nhóm chiến thắng. - GV hướng dẫn các nhóm chơi trò chơi Đoán tranh.- GV mời một số HS nêu cảm nghĩ khi tham gia trò chơi. - GV kết luận*: Trong trường có nhiều khu vực khác nhau. Mỗi khu vực có những nét đặc trưng riêng và tiện ích riêng. Cô khen ngợi các em đã nhanh mắt đoán được tên các khu vực trong trường mình****.*** **Hoạt động 4: Lập kế hoạch giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.** - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm:+ GV chia HS thành các nhóm từ 4 – 6 HS.+ GV phổ biến nhiệm vụ: Dựa vào kết quả khảo sát thực trạng trong tiết trước, các nhóm thảo luận, xây dựng kế hoạch giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp. + GV hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch theo các ý sau đây:*Lựa chọn khu vực trong trường.** *Xác định các khu vực cần làm.*
* *Dự kiến thời gian thực hiện.*
* *Chuẩn bị các dụng cụ cần thiết.*
* *Phân công nhiệm vụ cho các thành viên.*
* *Những lưu ý khi thực hiện.*

- GV tổ chức cho các nhóm lên chia sẻ bản kế hoạch của nhóm mình trước lớp.- GV nêu thêm ý kiến cho HS hoàn thiện bản kế hoạch. - GV nhận xét và kết luận: *Để có thể thực hiện giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp các em cần phải lập kế hoạch chi tiết, cụ thể, rõ ràng. Đây là một việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi để góp phần giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp. Các nhóm hãy cùng nhau thực hiện tốt kế hoạch đã xây dựng****.*** **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp** (5p)- GV cùng học sinh hệ thống lại bài.- GV nhân xét tiết học.- Chuẩn bị bài: Thực hiện giữ gìn trường em xanh, sạch, đẹp. | - HS lắng nghe và hát theo.- HS trả lời.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe, thực hiện.- HS lắng nghe.- HS tham gia chơi.- HS nêu.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe, thực hiện.- Các nhóm chia sẻ.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe, thực hiện.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*…………………………………………………………………………………………………*

……………………………………………………………………………………………..

**Môn : Toán**

**CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1 000 000 (Tiếp) ( Tiết 8)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Biết phân tích các số (trong phạm vi 1 000 000) theo hàng gồm các hàng: hàng trăm nghìn, hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.

- Viết được các số trong phạm vi 1 000 000 thành tổng các trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị và ngược lại

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, hoàn thành các bài tập, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm tốt, lắng nghe, chia sẻ.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Thể hiện tinh thần trách nhiệm trong việc hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: máy tính, ti vi

**2. Học sin**h: Bộ đồ dùng học toán, bảng con, giấy A4, bút dạ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động : (5p)**- Tổ chức cho HS chơi trò chơi Ai nhanh ai đúng? - GV nêu luật chơi và cách chơi (Đọc số và viết số theo yêu cầu)- Tổng kết, nhận xét, giới thiệu bài**3. Hoạt động Luyện tập - Thực hành : (23p)**- Cho HS làm bài tập**Bài 3**- GV hướng dẫn HS phân tích mẫu- Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” theo nhóm 4. Một bạn đọc số và chỉ bạn bất kì trong nhóm nêu số đó gồm mấy trăm nghì, mấy chục nghìn, mấy nghìn, mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị. Cả nhóm xác nhận kết quả và HS đó nêu số tiếp theo rồi chỉ định một bạn tuỳ ý trong nhóm tiếp tục như thế cho đến số cuối cùng.- GV quan sát, nhận xét**Bài 4**- Gọi HS đọc đề- GV phân tích mẫu- Yêu cầu HS làm vở và chữa**Bài 5**- Tổ chức cho HS chơi trò chơi với các thẻ số theo nhóm bàn, thi xem nhóm nào viết được nhiều số nhất và nhanh nhất theo yêu cầu ra giấy A4- Tổng kết, tuyên dương**Bài 6**- Cho HS đọc miệng- Sân vận động nào có chứa được số người ít nhất, nhiều nhất?**4. Vận dụng : (5p)**- Yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 và chia sẻ thông tin**5. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** (2p)- Em học được gì qua bài học?- Dặn HS về xem lại bài và hoàn thiện | **-** HS lắng nghe, thực hiện ra vở nháp- HS nghe- HS thực hiện theo nhóm- HS đọc- HS lắng nghe- HS làm vở - Chia sẻ bài làm- HS nghe, thực hiện theo nhóm- HS làm miệng- HS làm việc nhóm- 2-3 nhóm trình bày trước lớp- Các nhóm cùng góp ý, đánh giá kết quả của nhóm khác- HS chia sẻ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( nếu có )**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… **Môn: Tiếng Việt**

**Tên bài: NHỮNG VẾT ĐINH Số tiết CT: 12**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng từ chứa âm vần HS dễ đọc sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp và ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75 – 80 tiếng phút. Đọc thầm nhanh.

- Hiểu nghĩa các từ trong bài, VD: kiềm chế, hãnh diện, xúc phạm, tinh thần, … Hiểu ý nghĩa của bài đọc: mỗi người phải tự rèn luyện đức tính điềm tĩnh, tránh cáu giận làm tổn thương đến người khác và cả chính mình.

- Thể hiện giọng đọc diễn cảm phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài.

- Bày tỏ cảm xúc trước ý nghĩa sâu sắc của câu chuyện.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng PC nhân ái: yêu thương mọi người, tránh làm tổn thương đến người khác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGV, SGK, tranh ảnh bài đọc như SGK.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5p)**- Gọi HS đọc bài: Vệt phấn trên mặt bàn và trả lời câu hỏi thông qua vòng quay may mắn.- GV nhận xét.- GV giới thiệu bài.**2. Hình thành kiến thức mới (19’p)****Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**- GV đọc bài Những vết đinh. - GV gọi 1 HS đọc tốt đọc toàn bài.- Bài chia thành mấy đoạn?- Gọi HS đọc nối tiếp đoạn (lượt 1)+ GV phát hiện ra những từ HS đọc còn sai+ Lưu ý các từ dễ sai: cáu kỉnh, kiềm chế, nóng giận, cáu giận, hãnh diện, xúc phạm, …+ Hướng dẫn HS đọc câu dài- Gọi HS đọc nói tiếp đoạn (lượt 2)+ Kết hợp giải nghĩa từ- GV mời HS đọc toàn bài.**Hoạt động 2: Đọc hiểu**- GV cho HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi.+ Người cha dạy con trai kiềm chế tính nóng nảy bằng cách nào?+ Khi cậu bé đã kiềm chế được tính nóng nảy, người cha bảo cậu làm gì?+ Em hiểu “vết đinh” trong câu “Dù con đã nhổ đinh đi, vết đinh vẫn còn” chỉ điều gì?+ Hãy nói về một lần em giận dỗi hoặc cáu kỉnh với ai đó. Nêu suy nghĩ của em về việc ấy?- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4.- GV tổ chức trò chơi phóng viên nhí.**3. Hoạt động luyện tập, thực hành (6p)****Đọc diễn cảm** - GV tổ chức cho HS đọc diễn cảm nhóm 4.+ Lưu ý giọng đọc: HS thay đổi giọng đọc cho phù hợp với các nhân vật.- Tổ chức thi đọc nhóm.- GV nhận xét.**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp** (5p)- Em có cáu kỉnh với mọi người xung quanh không? - Khi trút sự giận dữ lên người khác em cảm thấy thế nào ? - Một cơn giận sẽ gây ra hậu quả như thế nào?- Qua bài đọc này em rút ra điều gì cho bản thân?- GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.- Chuẩn bị bài: Dấu gạch ngang. | - HS lắng nghe, thực hiện.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- HS nêu.- HS đọc nối tiếp lượt 1.- HS đọc nối tiếp lượt 2.- 1 HS đọc, cả lớp lắng nghe.- HS đọc nối tiếp.- HS thực hiện.- HS tham gia chơi.- HS lắng nghe, thực hiện.- Các nhóm thi đọc diễn cảm.- HS lắng nghe.- HS trả lời.- HS trả lời.- HS trả lời.- HS trả lời.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

 **Môn : LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ TIẾT 3**

**Bài : Làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật, nguồn tư liệu...

- Sử dụng được một số phương tiện vào học tập môn Lịch sử và Địa lí

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Sưu tầm và giới thiệu được một số phương tiện hỗ trợ học tập.

- Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

- Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 - GV: SGK, máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (5 phút)**- GV giới thiệu một số hiện vật đồ cổ,.. để khởi động bài học.Trưng bày trên 500 hiện vật về ba nền văn hóa khảo cổ học ở Việt Nam+ Đố các em trong tranh có những hiện vật gì?+ Nhờ vào đâu mà các em biết các số liệu đó?- GV nhận xét và tuyên dương.- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.**2. Hình thành kiến thức mới (10 phút)**\**Hoạt động 1*: Hiện vật (làm việc nhóm 2)- GV giới thiệu hình ảnh về hiện vật: Trống đồng, các đồ vật và giải thích:*Hiện vật là những di tích, đồ vật,...của con người được lưu lại. Đó là những bằng chứng quan trọng để hiểu về quá khứ.* - Mời HS thảo luận nhóm 2 thực hiện 2 nhiệm vụ sau:+ Cùng bạn đặt câu hỏi tìm hiểu về hiện vật.+ Mô tả về trống đồng (hình dạng, màu sắc, hoa văn.- GV mời các nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, góp ý.- GV nhận xét tuyên dương.**3. Luyện tập, thực hành (15 phút)**\**Hoạt động 2:* Tìm hiểu về hiện vật (làm việc nhóm 4)- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.- Mời cả lớp làm việc nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện 2 nhiệm vụ sau:+ Tại sao hiện vật được coi là bằng chứng quan trọng để tìm hiểu về quá khứ?- GV mời các nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, góp ý.- GV nhận xét tuyên dương.**4. Vận dụng (5 phút)**- GV tổ chức cho HS vận dụng nội dung bài học vào thực tiến:Em lãy lựa chọn đồ vật có nhiều kỉ niệm đối với em (đồ chơi, bức ảnh, cuốn sách,...) để viết đoạn văn ngắn 3-5 câu giới thiệu về đồ vật đó.- GV thu bài nhận xét, đánh giá kết quả vận dụng của học sinh.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS quan sát tranh và trả lời một số câu hỏi+ Trong tranh có các đồ gồm có hoa văn.+ Em quan sát cá hình trong tranh.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe GV giải thích về hiện vật.- HS các nhóm thực hiện:+ Có những hiện vật gì trong tranh? (trống đồng, bình gốm, chén,…)+ Tên hiện vật trong tranh là gì” (Trống đồng Ngọc Lũ.)+ Các hiện vật đó trưng bày ở đâu ? (trưng bày tại bảo tàng lịch sử Quốc gia)+ Ai tạo ra trống đồng? (nguwòi dân Đông Sơn đã tạo ra trống đồng)+ ....+ Trống đồng được làm bằng đồng, có hình tròn, có quai. Mặt trống đồng được khắc các hoa văn cổ xưa như hoa, lá, chim, người,…+ …..- Các nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, góp ý.- HS lắng nghe.- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.- Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ trên+ Tại sao hiện vật được coi là bằng chứng quan trọng để tìm hiểu về quá khứ là vì hiện vật liên quan trực tiếp đến sự kiện lịch sử; ra đời vào thời điểm diễn ra sự kiện, phản ánh lịch sử sự kiện đó.- Các nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, góp ý.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe câu hỏi và tiến ành làm bài vào vở.+ HS nộp kết quả vận dụng- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( nếu có )**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**MÔN : MĨ THUẬT 4 TIẾT 2**

**CHỦ ĐỀ 1: SỰ THÚ VỊ CỦA MÀU SẮC (4 tiết)**

**Bài 1: Đậm, nhạt khác nhau của màu( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực mĩ thuật/Yêu cầu cần đạt**

*Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu sau:*

– Biết được màu sắc có các độ đậm, nhạt khác nhau và cách tạo độ đậm nhạt của màu, tạo sản phẩm theo ý thích; Thấy được vẻ đẹp của hình ảnh trong tự nhiên, đời sống và sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật có các độ đậm nhạt của màu.

– Tạo được độ đậm nhạt của màu và sản phẩm theo ý thích; trao đổi, chia sẻ trong thực hành.

– Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm (nội dung, độ đậm nhạt của màu…) và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

 HS có cơ hội hình thành, phát triển các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác, như: Ngôn ngữ, khoa học… thông qua: *Trao đổi, chia sẻ; biết chuẩn bị đồ dùng và sử dụng được công cụ, họa phẩm… phù hợp với hình thức thực hành tạo sản phẩm; biết được độ đậm nhạt của màu có thể bắt gặp trong tự nhiên, đời sống xung quanh…*

**3. Phẩm chất**

 Bài học bồi dưỡng ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm… thông qua một số biểu hiện, như: *Có ý thức tìm hiểu vẻ đẹp của hình ảnh trong tự nhiên, trong đời sống và sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật, sản phẩm có độ đậm nhạt của màu; tôn trọng sáng tạo của bạn bè và người khác, giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành,…*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Màu vẽ, bút chì, tẩy chì, vở thực hành mĩ thuật.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Quan sát, nhận biết – Củng cố kiến thức tiết 1** (khoảng 5 phút)– Tổ chức HS quan sát sản phẩm thực hành ở tiết 1, hình sản phẩm mĩ thuật trong vở Thực hành và hình ảnh sưu tầm. Yêu cầu HS trao đổi, trả lời câu hỏi:+ Sản phẩm nào thể hiện độ đậm nhạt của một màu, đó là màu nào?+ Sản phẩm nào thể hiện độ đậm nhạt của một số màu, đó là những màu nào?– Vận dụng đánh giá và giới thiệu nội dung, độ đậm nhạt của màu ở sản phẩm và hình ảnh sưu tầm. | Hs quan sát và thảo luận rồi trả lời câu hỏiHs lắng nghe |
| **2. Thực hành, sáng tạo** (khoảng 22 phút):***2.1. Cách sáng tạo sản phẩm có độ đậm, nhạt của màu (Tr.7, 8-sgk)***– Yêu cầu HS quan sát, trả lời câu hỏi tương ứng với mỗi cách thực hành: + Bức tranh nhà cao tầng có độ đậm nhạt của màu nào? Em hãy nêu cách vẽ bức tranh này?+ Bức tranh cá vàng có độ đậm nhạt của những màu nào? Em hãy nêu cách vẽ bức tranh này? – Đánh giá nội dung trả lời, nhận xét, bổ sung của HS; hướng dẫn HS thực hành, sáng tạo sản phẩm.***2.2. Tổ chức HS thực hành, thảo luận***- Bố trí HS theo nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân: + Thực hành: Tạo sản phẩm có các độ đậm nhạt của màu theo ý thích (một màu hoặc một số màu). + Quan sát bạn trong nhóm/bên cạnh, chia sẻ ý tưởng của mình với bạn (VD: Chọn chủ đề/hình ảnh để vẽ, chọn màu để vẽ độ đậm nhạt ở hình ảnh,…); đặt câu hỏi cho bạn (VD: Bạn vẽ hình ảnh gì và chọn màu nào để vẽ hình ảnh đó?…).– Gợi mở HS có thể vẽ hình ảnh: Con cá, con cua, con tôm, ngọn núi, cây, ngôi nhà, bông hoa… và chọn màu theo ý thích để vẽ các độ đậm nhạt trên sản phẩm. – Quan sát, đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS.**2.3. Cảm nhận, chia sẻ** (khoảng 5 phút)– Tổ chức HS trưng bày sản phẩm, yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi: + Tên sản phẩm của em là gì?+ Trên sản phẩm của em có các độ đậm nhạt của một màu hay nhiều màu, là màu nào? + Em thích hình ảnh hoặc sản phẩm của bạn nào nhất? Vì sao?– Đánh giá nội dung trao đổi, chia sẻ, nhận xét và kết quả thực hành của HS.  | Hs quan sát và trả lờiHs lắng ngheHs ngồi theo nhómHs thực hànhHs chia sẻ ý tưởng về bài thực hànhHs lắng ngheHs lắng ngheHs trưng bày sản phẩmHs trao đổi chia sẻ sản phẩm của mình |
| **3. Vận dụng** (khoảng 3 phút)– Hướng dẫn hs quan sát và trả lời câu hỏi: Em hãy giới thiệu hình ảnh ở mỗi sản phẩm? Trên mỗi sản phẩm có độ đậm nhạt của màu nào? Em chỉ ra độ đậm nhất, đậm vừa và nhạt nhất ở hình minh họa độ đậm nhạt bằng bút chì?… – GV tóm tắt nội dung chia sẻ của HS; tổng kết bài học; Hướng dẫn HS chuẩn bị học bài 2. | Hs quan sát và trả lời câu hỏiHs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( nếu có )**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN 2 : MÔN : ĐẠO ĐỨC. Tiết 2**

 **CHỦ ĐỀ 1: BIẾT ƠN NGƯỜI LAO ĐỘNG**

**BÀI 1: NGƯỜI LAO ĐỘNG QUANH EM ( Tiết 2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức :** *HS :*

* Nêu được đóng góp của một số người lao động ở xung quanh.
* Biết vì sao phải biết ơn người lao động.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* Khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề

**3. Phẩm chất**

* Góp phần hình thành phẩm chất yêu nước, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SHS, SGV, SBT Đạo đức 4.
* Tranh, hình ảnh về người lao động quanh em và biết ơn người lao động.

**b. Đối với học sinh**

* SHS. Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động ( 5 phút )**- GV mời cả lớp xem và hát theo bài hát *Lớn lên em sẽ làm gì?* (sáng tác Trần Hữu Phước).- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em hãy kể tên những nghề nghiệp được nhắc tới trong bài hát?*- GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. - GV mời các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). - GV nhận xét và chốt đáp án: - GV dẫn dắt HS vào bài học: ***Bài 1: Người lao động quanh em*** *( Tiết 2)* **2. Hoạt động hình thành kiến thức :** **Hoạt động 1 :** GV cho hs làm bài tập 1 SGK ( 5 phút )- GV chia lớp thành 4 nhóm.- GV cho các lớp bốc thăm chọn ý kiến.- GV cho cả lớp thời gian thảo luận để đưa ra phần nhận xét.- GV mời các nhóm trả lời. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). - GV nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp.**Hoạt động 2: GV cho hs làm bài tập 2 :  *Bày tỏ ý kiến ( 7p)***- GV chia lớp thành các nhóm học tập.- GV yêu cầu các nhóm đọc tình huống và thể hiện ý kiến: *Đồng tình hay không đồng tình với lời nói, việc làm nào sau đây? Vì sao?*- GV mời đại diện các nhóm trả lời. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). - GV nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp.**Hoạt động 3: *Xử lí tình huống ( 8 p)***- GV yêu cầu HS đọc tình huống trong SGK và trả lời câu hỏi- GV mời 2 – 4 HS đưa ra cách ứng xử phù hợp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). - GV nhận xét, rút ra những cách ứng xử phù hợp.**3 . Hoạt động củng cố và nối tiếp :** ***Bài tập 1. Sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát,… về người lao động ( 5p)*** HS trả lời – GV bổ sung ***Bài tập 2. Tìm hiểu và chia sẻ với bạn về một người lao động quanh em ( 2p)*** Dặn dò HS về nhà tìm hiểu ( 3p)- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá tiết học + Đọc trước *Bài 2 – Em biết ơn người lao động (SHS tr.9)* |  HS lắng nghe HS trả lờiHS đọc bài tập HS làm bt nhóm Đại diện nhóm trả lời HS đọc bài tậpHS trả lời HS đọc các tình huống SGK HS trả lời HS trả lờiHS lắng nghe . Thực hiện  |

**D. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY : ( NẾU CÓ )**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**THỨ NĂM NGÀY 19 THÁNG 9 NĂM 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tên bài: DẤU GẠCH NGANG Số tiết CT: 13**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được công dụng đánh dấu chuỗi liệt kê của dấu gạch ngang.

- Sử dụng dấu gạch ngang khi viết văn bản.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: tham gia hoạt động nhóm, trò chơi.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học: thực hiện bài tập ở lớp và ở nhà.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng PC chăm chỉ, trách nhiệm: thông qua hoạt động học tập và hợp tác với bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGV, SGK, vật dụng đầy đủ cho trò chơi em đi siêu thị.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5p)**- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Em đi siêu thị”+ Mời 10 HS tham gia, chia làm 2 đội.+ Mỗi đội nhận 100.000 đồng và 1 cái giỏ.+ Giao nhiệm vụ: Với số tiền 100.000 đồng em hãy đến siêu thị mua các mặt hàng vừa đủ với số tiền, ít nhất phải có 3 mặt hàng. Sau đó hãy liệt kê những mặt hàng mình đã mua.+ Đội thắng là đội mua đủ số tiền và nhanh.- GV nhận xét trò chơi.- GV giới thiệu bài.**2. Hình thành kiến thức mới (10p)****Hoạt động 1: Nhận xét**- GV gọi HS đọc BT.- GV tổ chức HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi: Dấu gạch ngang trong bảng sau được dùng làm gì ?- GV nhận xét nêu đáp án đúng: Trong bảng này, dấu gạch ngang được dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.**Hoạt động 2: Rút ra bài học**- Dấu gạch ngang dùng để làm gì?- Gọi HS nêu lại phần bài học.**3. Hoạt động luyện tập, thực hành (15p)****Hoạt động 1: Viết lại đoạn văn, sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu các ý được liệt kê (BT1)**- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 1.- GV tổ chức thảo luận nhóm.- Gọi đại diện các nhóm trình bày.- GV nhận xét, tổng kết.**Hoạt động 2: Viết đoạn văn, sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu các ý được liệt kê (BT2)**- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 2.- GV yêu cầu HS làm cá nhân.- GV nhận xét, tổng kết.**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp** (5p)- Tổ chức chia sẻ lại kiến thức các em vừa học bằng trò chơi Ai nhanh ? Ai đúng ? + Em hãy liệt kê những mặt hàng em, bạn đi siêu thị mua trong hoạt động khởi động có sử dụng dấu gạch ngang.- GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.- Chuẩn bị bài: Em tuổi gì? | - HS lắng nghe và tham gia chơi.- HS nhận xét.- HS lắng nghe.- HS đọc BT ở phần Nhận xét- HS thảo luận theo cặp. HS một số nhóm báo cáo kết quả.- HS lắng nghe.- HS trả lời.- HS nêu.- HS đọc.- HS thảo luận nhóm.- Đại diện các nhóm trình bày.- HS lắng nghe.- HS đọc.- HS làm việc cá nhân.- HS lắng nghe.- HS tham gia trò chơi.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**Môn : Toán**

**BÀI: CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ( Tiết 9)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS đếm, đọc, viết được các số có nhiều chữ số (đến lớp triệu)

- Nhận được 10 trăm triệu = 1 tỉ và 1 000 triệu = 1 tỉ

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách đọc, viết số có nhiều chữ số

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nói cho bạn nghe được giá của 1 số đồ vật trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Thể hiện tinh thần trách nhiệm trong việc hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: Tivi, máy tính

2. Học sinh: Bộ đồ dùng Toán học, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5p)****-** Yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK để có cảm nhận về các số triệu- GV đưa thêm thông tin về diện tích, số dân của xã, huyện, tỉnh mình **2. Hoạt động hình thành kiến thức: (8p)**- GV hỏi: 10 trăm nghìn là bao nhiêu?Viết số 1 triệu ra bảng conSố 1 triệu gồm mấy chữ số? có mấy chữ số 0?- Tương tự với 10 chục triệu; 10 trăm triệu- GV nêu: Một nghìn triệu hay nói là 1 tỉ- Cho HS viết bảng con thêm: 3 trăm triệu, 7 chục triệu; 91 triệu…- Lưu ý khi đọc, viết các số có nhiều chữ số, ta cần chú ý đến số các cữ số để không bị nhầm**3. Hoạt động Luyện tập - Thực hành : ( 15p)****Bài 1.**- GV tổ chức cho HS nêu miệng- Nhận xét**Bài 2**- Gọi HS nối tiếp đọc số- Cho HS viết số theo yêu cầu và nêu số các chữ số của số vừa viết**Bài 3.**- Cho HS kẻ và viết số vào vở- Vì sao em lại viết được các số đó?- Nhận xét**4. Vận dụng**: ( 5 p)**Bài 4**- Yêu cầu HS quan sát tranh và nói cho bạn nghe trong nhóm bàn giá tiền của mỗi đồ vật- Em có biết giá tiền của 1 số đồ vật khác?- Nhận xét**5. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** (2p)- Em biết thêm những gì qua bài học hôm nay?- Dặn HS về nhà hãy nói cho người lớn nghe về giá tiền của 1 số đồ vật trong đời sồng. | - HS đọc và nêu cảm nhận- HS nêu: 1 triệu- HS viết ra bảng con- HS trả lời- HS viết bảng- HS lắng nghe- HS đếm thêm các số triệu và đọc- Lắng nghe, nhận xét- HS nối tiếp đọc theo yêu cầu- HS viết và nêu miệng- HS làm vở và chữa bài- HS nêu cách làma) Đếm thêm 1 triệub) Đếm thêm 1 chục triệu- HS quan sát, thực hiện theo nhóm- HS trình bàyVD: Giá tiền xe máy, giá tiền xe đạp, ti vi…- HS trả lời- Nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( nếu có )**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn : LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ Tiết: 4**

**Bài: Địa phương em (Tỉnh, thành phố, trực thuộc Trung ương)(T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Xác định được vị trí địa lý của địa phương trên bản đồ Việt Nam

- Mô tả được một số nét chính về tự nhiên của địa phương có sử dụng lược đồ hoặc bản đồ

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Biết tự chủ thực hiện sử dụng bản đồ, lược đồ.

- Sưu tầm một số tranh ảnh, tư liệu về đặc điểm tự nhiên của địa phương và chia sẻ với các bạn trong lớp.

- Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

- Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động tìm hiểu về địa phương.

- Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học

- Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Yêu và tự hào về cảnh đẹp lịch sử văn hóa con người của địa phương, thể hiện được tình cảm với địa phương.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 - GV: SGK, máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK; VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (5 phút)**- GV cho HS nghe một đoạn của bài hát: “Khúc ca Bình Định” để khởi động bài học. + Bài hát đã nhắc đến địa danh nào?- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới**2. Hình thành kiến thức mới (10 phút)**\**Hoạt động 1:* Xác định vị trí địa lý của tỉnh Bình Định (làm việc nhóm 2)- GV đưa bản đồ yêu cầu HS TL:+ Em hãy nêu tên của bản đồ?- Yêu cầu HS thảo nhóm 2 TLCH:+ Tên của tỉnh, thành phố em là gì?+ Xác định vị trí địa lý của tỉnh, thành phố trên bản đồ hành chính Việt Nam.- GV nhận xét, kết luận.\**Hoạt động 2:* Tìm hiểu đặc điểm tự nhiên của tỉnh BÌnh Định (hoạt động nhóm 4 – Kĩ thuật mảnh ghép)- GV đưa lược đồ Bình Định- Chia lớp thành các nhóm trả lời câu hỏi:Nhóm 1: Bình Định có những dạng địa hình nào? Địa hình nào là chủ yếu?Nhóm 2: Bình Định có những con sông lớn nào?Nhóm 3:  Khí hậu Bình Định có mấy mùa? Mỗi mùa có đặc điểm như thế nào? Nhóm 4:  Kể về các yếu tố tự nhiên khác của Bình Định (đất, rừng, biển, đảo..)- Yêu cầu các nhóm điểm danh và thực hiện nhóm mảnh ghép- Yêu cầu các nhóm báo cáo- GV tuyên dương và kết luận.**3. Luyện tập, thực hành (15 phút)**- GV đưa bản đồ hành chính tỉnh Bình Định.+ Yêu cầu HS chỉ các địa danh của Bình Định trên lược đồ.+ Nêu tên các địa danh có điểm di tích lịch sử, đình, chùa, bảo tàng, hang động, các nhà máy,… + Em đã được đến địa danh nào? Em hãy kể cho các bạn nghe những gì em biết về địa danh đó.- GV nhận xét và tuyên dương**4. Vận dụng (5 phút)**- GV cho HS chơi trò chơi: “Phóng viên”Yêu cầu 1 HS đóng vai phóng viên phỏng vấn các bạn trong lớp về một số nét chính của tự nhiên Bình Định và chia sẻ cảm nghĩ của mình về Bình Định. - GV nhận xét, tuyên dương - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS xem video nghe và trả lời một số câu hỏi+ Bình Định.- HS lắng nghe.- HS quan sát và trả lời.+ Bản đồ hành chính Việt Nam- HS thảo luận và trả lời câu hỏi- Đại diện các nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- HS lắng nghe.- HS quan sát đọc tên lược đồ- Các nhóm thảo luận nhiệm vụ - Các dạng địa hình phổ biến là: Vùng núi, đồi và cao nguyên, chiếm 70% diện tích toàn tỉnh với độ cao trung bình 500-1000m.- Bình Định có 4 con sông lớn: Lại Giang, Kôn, La Tinh và Hà Thanh. - Khí hậu chia làm 2 mùa rõ rệt: Mùa khô (thường kéo dài từ tháng 3 đến tháng 9). Mùa mưa ( từ tháng 10 đến tháng 2 năm sau) - Đất: Có tổng diện tích 607 133 ha, với 11 nhóm đất, 30 loại đất khác nhau...Rừng: Có 3 loại rừng: rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và rừng sản xuất...Tài nguyên khoáng sản: Phong phú với 154 mỏ. Điểm quặng có 24 loại khoáng sản, trong đó có nhiều loại khoáng sản quý hiếm như: đá granite, quặng sa khoáng titan.- Các nhóm thảo luận và trao đổi các kiến thức ở nhóm.- Đại diện các nhóm báo cáo và nhận xét.- HS lắng nghe.- HS quan sát bản đồ.- HS lên chỉ trên bản đồ - HS nêu.- HS kể theo ý hiểu của bản thân.- HS lắng nghe.- HS chơi trò chơi.- HS trả lời câu hỏi của phóng viên theo ý hiểu của mình- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( nếu có )**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn: Công nghệ**

**Bài: BÀI 1: LỢI ÍCH CỦA HOA VÀ CÂY CẢNH Số tiết CT: 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

*-* Nêu được lợi ích của hoa và cây cảnh đối với đời sống.

- Có hứng thú với việc trồng, chăm sóc và bảo vệ hoa, cây cảnh.

**2. Năng lực**

 ***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi tìm đúng lợi ích của hoa, cây cảnh dựa vào các thông tin gợi ý.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất cách để hoa và cây cảnh mang lại nhiều lợi ích cho cuộc sống.

***Năng lực riêng (năng lực công nghệ):***

- Nêu được lợi ích của hoa, cây cảnh đối với đời sống.

**3. Phẩm chất**

*- Chăm chỉ:* Có hứng thú với việc trồng, chăm sóc bảo vệ hoa, cây cảnh.

*- Trách nhiệm:* Yêu thích hoa, cây cảnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, tài liệu giảng dạy. Hình ảnh hoặc video giới thiệu về lợi ích của hoa, cây cảnh trong đời sống. Máy tính, máy chiếu (nếu có).

- HS:SGK, SBT, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5p)**- Cho cả lớp hát 1 bài.- GV giới thiệu bài.**2. Hình thành kiến thức mới (25p)****Hoạt động 1: Tìm hiểu về một số hoạt động chăm sóc hoa, cây cảnh**- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, quan sát Hình ảnh SGK trang 7 và trả lời câu hỏi: *Em hãy mô tả hành động của các bạn trong hình dưới đây.*- GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày kết quả thảo luận. Các cặp HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung cho nhóm bạn (nếu có). - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: *Hành động của các bạn:* + *Tưới cây.**+ Nhặt lá già, lá héo.**+ Xới đất cho tơi xốp.**+ Nếu cây bị sâu bệnh cần có biện pháp phòng trị kịp thời.*- GV yêu cầu HS tiếp tục thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi SGK trang 7: *Để hoa và cây cảnh mang lại nhiều lợi ích cho cuộc sống, em cần làm gì?*- GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày kết quả thảo luận. Các cặp HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung cho bạn (nếu có). - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: *Để hoa và cây cảnh mang lại nhiều lợi ích cho cuộc sống, cần:**+ Tưới nước đủ ẩm cho cây.**+ Tỉa cành, ngắt bỏ lá già, lá bị sâu bệnh.**+ Bắt sâu, bón phân.**+ Không ngắt hoa, bẻ cảnh.**+ Xới đất cho tơi xốp.***Hoạt động 2: Vận dụng**- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm và thực hiện yêu cầu: *Chia sẻ với các bạn về lợi ích của hoa, cây cảnh ở gia đình, trường học của em.* - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm HS trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung cho nhóm bạn (nếu có). - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: *Lợi ích của hoa, cây cảnh ở gia đình, trường học là:**+ Làm đẹp cảnh quan, trang trí ngôi nhà, trường học.**+ Làm sạch không khí, hấp thụ khí carbon dioxide (CO2) trong không khí và cung cấp oxygen (O2) cho con người.**+ Tạo không gian xanh mát, dễ chịu.***3. Hoạt động củng cố và nối tiếp** (5p)- GV cùng HS hệ thống lại bài.- GV nhận xét tiết học.- Chuẩn bị bài: Lợi ích của hoa và cây cảnh (Tiết 2)  | - Cả lớp hát.- HS lắng nghe.- HS thảo luận cặp đôi.- HS trả lời.- HS lắng nghe, tiếp thu.- HS thảo luận theo cặp.- HS trả lời.- HS lắng nghe, tiếp thu.- HS làm việc theo nhóm.- Đại diện các nhóm trình bày.- HS lắng nghe, tiếp thu.- HS lắng nghe, thực hiện.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

***………………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………***

**MÔN : KHOA HỌC . Tiết 4**

**BÀI 2: SỰ CHUYỂN THỂ CỦA NƯỚC ( tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**: HS sẽ:

* Nêu được các thể và sự chuyển thể của nước.
* Vẽ và ghi chú được: sơ đồ sự chuyển thể của nước; sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.

**2. Năng lực**:

***Năng lực chung:***

* *Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào các trò chơi, hoạt động khám phá kiến thức.
* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**:

***.*** *Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

***.*** *Phẩm chất chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.

***.*** *Phẩm chất trách nhiệm*: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**a. Đối với giáo viên:** Giáo án. Các tranh ảnh liên quan đến chủ đề.

**b. Đối với học sinh :** SHS. Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
|  **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN**  |  **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH**  |
| **1. Hoạt động khởi động :** GV cho HS ôn lại các kiến thức đã học ở tiết 1  **-** Em hãy giải thích một số ứng dụng liên quan đến sự chuyển thể của nước- Em hãy giải thích một số ứng dụng liên quan đến sự chuyển thể của nướcHS trả lời – gv nhận xét , bổ sung **2. Hoạt động hình thành kiến thức :** **Hoạt động 1 : Tìm hiểu về vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên**- GV yêu cầu HS quan sát *Sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên* và đọc các thông tin SGK - GV yêu cầu HS tập chỉ trên hình và trình bày vòng tuần hoàn của nước - GV treo sơ đồ, mời hai HS lên chỉ và trình bày vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên, cả lớp nhận xét.- GV đánh giá, nhận xét phần trình bày của HS, tuyên dương các HS trả lời tốt. - GV nhấn mạnh và chốt ý đúng - GV yêu cầu một HS đọc nội dung kiến thức cốt lõi ở cuối trang 12 SGK.**Hoạt động 2 : Vẽ sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên và chơi trò chơi “Tôi là nước”*****Nhiệm vụ 1. Trả lời câu hỏi trắc nghiệm.***- GV tổ chức cho HS bài tập theo hình thức trắc nghiệm:**Câu 1:** Những đám mây hình thành do nước xảy ra hiện tượng nào sau đây?**Câu 2:** Máy sấy tóc làm tóc khô nhanh hơn vì sao?**Câu 3:** Nước có thể chuyển từ thể lỏng sang thể khí thông qua hiện tượng bay hơi. Hiện tượng này có thể được ứng dụng vào việc làm nào trong thực tế?**Câu 4:** Khi làm muối từ nước biển, người dân làm muối dẫn nước biển vào các ruộng muối. Nước biển bay hơi, người ta thu được muối. Theo em, thời tiết như thế nào thì thuận lợi cho nghề làm muối? - GV mời HS trả lời, cả lớp nhận xét.- GV nhận xét, chốt đáp án, tuyên dương các HS trả lời tốt.***Nhiệm vụ 2. Vẽ sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên và chơi trò chơi “Tôi là nước”***- GV yêu cầu HS: *Hãy vẽ sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên theo ý tưởng của em và chia sẻ với bạn.*- GV gọi một số HS lên bảng trình bày sơ đồ đã vẽ, GV và cả lớp cùng chọn ra sơ đồ vẽ đẹp nhất.- GV chữa bài, nhận xét và khen thưởng các HS vẽ và trình bày tốt. **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp :** - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học theo nội dung:- Đọc và chuẩn bị trước bài sau - ***Bài 3: Bảo vệ nguồn nước và một số cách làm sạch nước*** |  | - HS thực hiện theo yêu cầu.- HS thực hiện theo yêu cầu.- HS xung phong lên bảng trình bày: - HS chú ý lắng nghe. - HS chú ý lắng nghe.- HS chú ý quan sát.- HS chú ý lắng nghe. - HS chú ý quan sát, lắng nghe gợi ý. - HS hăng hái xung phong lên bảng trình bày.- HS lắng nghe.- HS chú ý lắng nghe, ghi nhớ.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.- HS chú ý, thực hiện theo yêu cầu của GV. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( nếu có )**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

*……*

**THỨ SÁU NGÀY 20 THÁNG 9 NĂM 2024**

**Môn : Toán**

**BÀI: CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ (TIẾP) ( Tiết 10)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc, viết được các số có nhiều chữ số (đến lớp triệu)

- Nhận biết được cấu tạo thập phân của một số và giá trị theo vị trí của mỗi chữ số trong số đó

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: hoàn thành các bài tập và nhận biết giá trị theo vị trí của mỗi chữ số trong từng số.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cấu tạo thập phân của 1 số số

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Thể hiện tinh thần trách nhiệm trong việc hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

 - Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: Tivi, máy tính

2. Học sinh: Bộ đồ dùng Toán học

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5p)**- GV ghi bảng 1 số số, gọi HS đọc và nêu giá trị của từng chữ số trong các số đã cho: 275347; 918 230; 709 350; 254 103- GV nhận xét**2. Hoạt động hình thành kiến thức: (10p)**- Yêu cầu HS đọc SGK và quan sát bản trình chiếu trên lớp- Gọi 1 HS đọc số: 532 187 629- Lớp đơn vị gồm những hàng nào?- Lớp nghìn gồm những hàng nào?- Lớp triệu gồm những hàng nào?- Mỗi lớp gồm mấy hàng?- Khi đọc các số có nhiều chữ số, em cần làm thế nào?- Hãy đọc số: 379 456 201                       45 768 925**3. Hoạt động Luyện tập - Thực hành : ( 15p)****Bài 1.**- GV tổ chức cho HS nêu miệng- Nhận xét**Bài 2**- Gọi HS nối tiếp đọc số- Cho HS viết số theo yêu cầu và nêu giá trị của 1 số chữ số trong các số vừa viết*Dự kiến TH:* 1 số HS viết sai và nêu giá trị chữ số sai*Giải pháp:* Cho HS nêu lại từng lớp, phân tích các số theo lớp**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** (5p)- Em biết thêm những gì qua bài học hôm nay?- Tự viết số, đọc và phân tích các số  | - HS đọc và nêu giá trị các chữ số- Theo dõi, nhận xét- HS đọc sách kết hợp quan sát bảng- HS đọc và nêu tên hàng của từng chữ số trong số từ trái sang phải- HS lần lượt trả lời- Khi đọc các số có nhiều chữ số, em cần tách thành từng lớp từ phải sang trái (hay từ lớp đơn vị đến lớp nghìn, lớp triệu)- HS áp dụng đọc- HS làm nháp và nêu miệng- HS nối tiếp đọc theo yêu cầu- HS làm bài ở sách BT và trả lời miệng- Nhận xét- HS làm vở và chữa bài- HS nêu lại tên hàng của từng chữ số trong các số 3 195 204; 68 041 071- Nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( nếu có )**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

 **Môn: Tiếng Việt**

**Tên bài: EM TUỔI GÌ ? Số tiết CT: 14**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc chính xác tên các năm âm lịch và tên con vật tương ứng.

-Nói rõ ràng, truyền cảm về con giáp biểu tượng của năm nay hoặc năm sinh của bản thân; giới thiệu và bình chọn được sản phẩm viết sáng tạo của nhóm (hoặc cá nhân).

- Viết được đoạn văn (đoạn thơ) về con giáp yêu thích hoặc con giáp là tuổi của mình.

- Biết lựa chọn tranh, ảnh hoặc vẽ trang trí phù hợp nội dung bài viết.

- Biết thể hiện cảm xúc khi đọc, nói, viết về tuổi và các con giáp.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: tham gia hoạt động nhóm, lớp.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học: qua việc tìm hiểu về năm âm lịch và các con vật biểu tượng của năm.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: qua hoạt động viết và trang trí bài viết.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng PC tự tin, nhân ái: yêu các con vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGV, SGK, tranh 12 con giáp phóng to, giấy A0, A4, giấy có dòng kẻ ô li.

- HS: SGK, tranh (ảnh) con vật biểu tượng của năm hoặc của tuổi mình (bạn trong nhón); kéo, hồ dán, gấy màu, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5p)**- Mở clip: 12 con giáp.- Bài hát có bao nhiêu con giáp ? Đó là những con giáp nào ?- GV giới thiệu bài.**2. Hình thành kiến thức mới (13p)****Hoạt động 1: Đọc tên con giáp; cho biết mỗi con giáp tượng trưng cho con vật nào (BT1)**- Yêu cầu HS đọc và nắm yêu cầu của BT1.- GV tổ chức trò chời “Truyền điện” để trả lười BT1.- GV bổ sung: Đây là tên những con vật rất quen thuộc đối với người Việt Nam ta.**Hoạt động 2: Trao đổi về con giáp (BT 2)**- GV yêu cầu BT 2 .**Ý a) Nói về con giáp mà em thích**- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm: Hướng dẫn HS trao đổi với nhau về con giáp mà em thích.+ Em thích con giáp nào ? Vì sao?+ Năm nay là con giáp gì ? Ưu điểm cảu con giáp năm nay là gì ?**Ý b) Nói về con giáp là tuổi của em**- GV cho HS nhắc lại yêu cầu b của BT 2.- Cho HS trao đổi trả lời các câu hỏi sau:+ Em sinh năm nào ? + Em thích con giáp là tuổi của em ở những đặc điểm nào?**3. Hoạt động luyện tập, thực hành (12p)****Hoạt động 1: Viết và trang trí (BT3)**- GV gọi HS nêu yêu cầu .- GV hướng dẫn HS hoàn thiện bài viết.- GV sửa bài viết .- GV hướng dẫn HS trang trí bài viết bằng tranh, ảnh sưu tầm hoặc vẽ trực tiếp tranh con vật vào bài.**Hoạt động 2: Giới thiệu và bình chọn sản phẩm**- GV gọi HS đọc yêu cầu BT 4.- Tổ chức cho HS giới thiệu sản phẩm.- GV hướng dẫn các nhóm trình bày sản phẩm lên giấy A0 trên tường hoặc bảng lớp theo kĩ thuật phòng tranh .- Tổ chức bình chọn bài viết hay, trang trí đẹp.**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp** (5p)- GV cùng học sinh hệ thống lại bài.- GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.- Chuẩn bị bài: Em tuổi gì? | - HS lắng nghe và hát theo.- HS trả lời.- HS lắng nghe.- HS đọc.- HS tham gia chơi.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- HS thảo luận, trả lời.- HS nhắc lại.- HS trao đổi, trả lời.- HS nêu.- HS lắng nghe, thực hiện.- HS theo dõi.- HS lắng nghe, thực hiện.- HS đọc.- HS giới thiệu.- Các nhóm trình bày sản phẩm theo sự hướng dẫn của GV.- HS bình chọn.- HS lắng nghe, thực hiện.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**Môn: SHTT+ HĐTN Số tiết CT: 2+6**

**Tên bài: TỔNG KẾT TUẦN 2 +THỰC HIỆN GIỮ GÌN TRƯỜNG EM XANH, SẠCH, ĐẸP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch lao động trong nhà trường.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

- Cùng chơi Đoán tranh.

- Lập kế hoạch giữ gìn *trường học xanh, sạch, đẹp*.

- Thực hiện giữ gìn *trường học xanh, sạch đẹp.*

**3. Phẩm chất**

*- Chăm chỉ, trách nhiệm:* có ý thức tự lập kế hoạch giữ gìn vệ sinh trường học xanh, sạch, đẹp; có tinh thần làm việc nhóm tích cực và hiệu quả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGV, SGK; Tranh ảnh liên quan chủ đề môi trường.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động** (5p)- Cho cả lớp hát 1 bài.- GV giới thiệu bài.**2. Hình thành kiến thức mới** (28p)**Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**- GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 2 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 3.- GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.**Hoạt động 2: Thực hiện giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.**- GV tổ chức HS thực hiện giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp theo kế hoạch đã xây dựng:+ Kiểm tra việc chuẩn bị các đồ dùng cần thiết theo kế hoạch: găng tay, chổi, dụng cụ hốt rác, xẻng, bình tưới nước,...+ Nhắc lại những lưu ý đảm bảo khi thực hiện.+ Các nhóm giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp theo nhiệm vụ được phân công. - GV nhắc nhở HS thu dọn đồ dùng gọn gàng để sử dụng cho những lần sau. - GV tổ chức cho HS đánh gía kết quả thực hiện theo các nội dung sau:+ Những việc em đã làm được để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp. + Cảm xúc của em sau khi thực hiện. + Những việc em sẽ tiếp tục làm để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp. - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày trước lớp. - GV kết luận: *Chúng ta đã thực hiện xong hoạt động thực hiện giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp. Sau hoạt động này mỗi em sẽ góp phần tích cực vào việc giữ gìn cảnh quan chung của trường học.***3. Hoạt động củng cố và nối tiếp** (2p)- GV cùng học sinh hệ thống lại bài.- GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.- Chuẩn bị bài: Hưởng ứng dự án Hành lang xanh. | - Cả lớp hát.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe, thực hiện.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe, thực hiện- HS lắng nghe, thực hiện.- HS lắng nghe, thực hiện.- Đại diện các nhóm trình bày.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe, thực hiện.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*